TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*Bn, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Phàng Thị D1
- **Bị đơn**: Mùa A D2 (Mùa Páo D3)

Đều cùng địa chỉ: Bản P, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và điều 213 của BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 2 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phàng Thị D1 và anh Mùa A D2 (Mùa Páo D3).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung:

- Anh Mùa A D2 (Mùa Páo D3), trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các Cháu: Mùa A N, sinh ngày 20/5/2003; Mùa A C, sinh ngày 21/02/2008; Mùa Xuân S, sinh ngày 20/02/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Phàng Thị D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí DSST: Chị Phàng Thị D1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2016/ 0002465 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả cho chị Phàng Thị D1 số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy